

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1894 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát, huyện Vĩnh Lộc năm 2023

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 162/BC-SNN&PTNT ngày 30/5/2023 và Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã tại Tờ trình số 167/TTr-NSM ngày 08/5/2023 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát, huyện Vĩnh Lộc năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát, huyện Vĩnh Lộc năm 2023, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

1.1. Hồ Đá Kẽm:

- Là hồ chứa nước vừa, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Nhiệm vụ công trình: Tích nước để tưới chủ động cho 87 ha đất sản xuất nông nghiệp của xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc và bổ sung nước cho hồ Rát.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 2,72 \text{ km}^2$.
- MNDBT: $\nabla(+42.85) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{BT} = 1,59 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNLTK (P = 1,5%): $\nabla(+44.00)$ m, ứng với dung tích $W_{TK} = 1,983 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLKT (P = 0,5%): $\nabla(+44.25)$ m.
- MNC: $\nabla(+36.70)$ m, ứng với dung tích $W_C = 0,225 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất dài 255 m, chiều rộng mặt đập B = 5 m; chiều cao đập $H_d = 14,2\text{m}$; cao trình đỉnh đập (+45.20) m; cao trình cơ đập (+39.00) m.
- Tràn xả lũ rộng 16 m; cao trình ngưỡng tràn (+42.85) m; lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 30,15 \text{ m}^3/\text{s}$, lưu lượng kiểm tra $Q_{KT} = 40,5 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Cống lấy nước $\Phi 60$ cm, cao trình đáy cống (+36.70) m, lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,198 \text{ m}^3/\text{s}$; vận hành bằng van chặn phía hạ lưu.

1.2. Hồ Rát:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới chủ động cho 65 ha đất nông nghiệp (thuộc diện tích tưới mà hồ Đá Kẽm chưa đáp ứng được) và cung cấp nước sinh hoạt cho 115 hộ dân của xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 2,25 \text{ km}^2$.
- MNDBT: $\nabla(+31.00)$ m, ứng với dung tích $W_{BT} = 0,49 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTK (P = 1%): $\nabla(+33.50)$ m, ứng với dung tích $W_{TK} = 0,525 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLKT (P = 0,2%): $\nabla(+33.75)$ m.
- MNC: $\nabla(+19.61)$ m, ứng với dung tích $W_C = 0,163 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất dài 170 m, chiều rộng mặt đập B = 4 m; chiều cao đập $H_d = 20,7\text{m}$; cao trình đỉnh đập (+34.20) m.
- Tràn xả lũ rộng 6-12 m; cao trình ngưỡng tràn (+31.00) m; lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 58,25 \text{ m}^3/\text{s}$, lưu lượng kiểm tra $Q_{KT} = 67,22 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Cống lấy nước $\Phi 40$ cm, cao trình đáy cống (+18.00) m, lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,198 \text{ m}^3/\text{s}$; vận hành bằng van chặn phía hạ lưu.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Các hồ chứa nước Đá Kẽm và Rát chưa có quy trình vận hành nên việc vận hành điều tiết hồ thực hiện theo quy định của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ:

- Hồ Đá Kẽm:
 - + Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+42.85)$ m.
 - + Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+44.00)$ m.
 - + Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+44.25)$ m.
- Hồ Rát:

- + Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+31.00)$ m.
- + Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+33.50)$ m.
- + Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+33.75)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hòa thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.
- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.
- Xói lũng dọc thân cống lấy nước qua thân đập, dọc hai bên tường tràn xả lũ hoặc hai vai đập.
- Nếu có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua gây ra sự cố.
- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hóa và có mưa to phải đóng cống nhưng cánh cửa kẹt không xuống được.
- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh đập đất gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:

Thống nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát năm 2023 do Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

a) Vật tư dự phòng tại công trình:

Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	-	40	Tập kết tại chân công trình
2	Đá 4x6	m ³	-	30	
3	Đá 1x2	m ³	-	30	
4	Cát	m ³	-	30	
5	Rọ thép	Cái	40	200	Tập kết tại nhà quản lý hồ Rát (dùng chung cho)
5	Bao tải	Cái	520	1.000	
6	Cọc tre	Cái	-	700	
7	Vồ gỗ	Cái	-	10	

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
8	Bạt	m ²	-	2.400	Tập kết tại nhà quản lý hồ Rát (dùng chung cho 2 hồ)
9	Lưới đen	m ²	-	400	
10	Búa tạ	Cái	4	-	
11	Cuốc	Cái	4	-	
11	Xẻng	Cái	4	-	
12	Dao chặt	Con	4	-	
13	Dao Phát	Con	4	-	
15	Xà beng	Cái	4	-	
16	Loa tay	Cái	-	2	
17	Đèn pin	Cái	4	-	
18	Áo phao	Cái	10	10	
19	Phao cứu sinh	Cái	4	-	

b) Vật tư dự phòng trong dân:

Thống nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã lập trong Phương án (Công ty đã phối hợp với UBND xã Vĩnh Thịnh lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng) để khi cần có thể huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu:

Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão (PCLB) cụm hồ Đá Kẽm - Rát xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây viết tắt là Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS) huyện Vĩnh Lộc và xã Vĩnh Thịnh chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực cụ thể (xe tải, máy đào,...) để xử lý khi xảy ra các tình huống.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.
- Xây dựng được phương án sơ tán dân nhanh chóng, triệt để; bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (*tràn tự do*).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống:

3.3.1. Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn.

Khi lưu lượng xả tràn ứng với tần suất lũ kiểm tra hồ Đá Kẽm $Q_{KT} = 40,5 \text{ m}^3/\text{s}$, hồ Rát $Q_{KT} = 67,22 \text{ m}^3/\text{s}$, kết hợp với việc mực nước trên hệ thống tiêu Bồng Thôn, kênh tiêu Cầu Đá và sông Mã dâng cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du gây ngập úng vùng hai bên khu vực gần lòng khe suối Rát sau tràn thuộc thôn Đồng Lữ, xã Vĩnh Thịnh, với diện tích bị ảnh hưởng khoảng 57ha đất canh tác, đường giao thông, không ảnh hưởng nhà cửa, dân cư.

Khi tràn bắt đầu làm việc, cần theo dõi diễn biến thời tiết, tính toán, đưa ra các nhận định và kịp thời cảnh báo đến nhân dân trong vùng để có phương án, thời gian tránh lũ. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

3.3.2. Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ 2 đập tính với lũ thiết kế.

Tình huống vỡ đập hồ Đá Kẽm, nước nhanh chóng dồn xuống làm vỡ đập hồ Rát, lưu lượng nước trên hệ thống tiêu Bồng Thôn và kênh tiêu Cầu Đá tăng đột ngột, không tiêu thoát kịp ra sông Mã gây nên ngập lụt lớn cho toàn bộ diện tích canh tác vùng hạ du và khu dân cư của các thôn: Đồng Lữ, 14, xã Vĩnh Thịnh, với diện tích đất đai bị ngập khoảng 395 ha (*trong đó, đất thổ cư 20 ha, đất canh tác 375 ha*) và khoảng 435 người/102 hộ dân bị ảnh hưởng. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức sơ tán dân.

3.3.3. Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ 2 đập tính với lũ kiểm tra.

Tổng lượng nước xả xuống hạ du, gồm dung tích 2 hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

3.4. Phân giao nhiệm vụ:

3.4.1. UBND huyện Vĩnh Lộc:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

3.4.2. UBND xã Vĩnh Thịnh:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

3.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống lụt bão theo sự phân công của UBND huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCLB cụm hồ Đá Kẽm - Rát phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Vĩnh Lộc tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Đá Kẽm - Rát thuộc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã - Chi nhánh thủy nông Vĩnh Lộc:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Vĩnh Lộc:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có báo bão, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB cụm hồ Đá Kẽm - Rát phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân theo quy định hiện hành: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Vĩnh Lộc quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng hoặc trống 3 hồi một, dừng (2 ÷ 5) phút lại đánh. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Lộc để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra thì hiệu lệnh: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 162/BC-SNN&PTNT ngày 30/5/2023.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB cụm hồ Đá Kẽm - Rát, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Ban Chỉ đạo QG về PCTT;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, TTPVHCC.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang